

H c ph n: Gi i tích 2

Nhóm: 2

S t n ch :

Ngày thi: 25.06.2016

Gi thi: 8h

S TT	M SV	H và tên		Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :						10	10	10	70		
1	B15DCVT003	H V n	An	25/07/97	D15CQVT03-B	2,0	7,0	5,0		1,4	V ng
2	B15DCAT001	Ph m Gia	An	04/05/97	D15CQAT01-B	5,0	2,0	5,0	2,0	2,6	
3	B15DCAT002	V V n	An	04/02/96	D15CQAT02-B	10,0	10,0	10,0	4,0	5,8	
4	B15DCAT006	Lê Th Vân	Anh	27/12/97	D15CQAT02-B	7,0	2,0	9,0	6,0	6,0	
5	B15DCAT009	Lê V	Anh	29/01/97	D15CQAT01-B	7,0	2,0	7,0	8,0	7,2	
6	B15DCVT005	Nguy n c	Anh	31/10/97	D15CQVT05-B	1,0	5,0	5,0	2,0	2,5	
7	B15DCVT020	Nguy n c	Anh	12/04/97	D15CQVT04-B	7,0	2,0	5,0	3,0	3,5	
8	B15DCVT018	Nguy n Vi t	Anh	22/09/97	D15CQVT02-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
9	B15DCAT010	Tr n Gia Tu n	Anh	20/10/97	D15CQAT02-B	7,0	7,0	6,0	2,0	3,4	
10	B15DCAT018	V V n	B c	07/03/97	D15CQAT02-B	10,0	9,0	9,0	9,0	9,1	
11	B15DCAT021	c	Bnh	13/05/97	D15CQAT01-B	7,0	2,0	5,0	3,0	3,5	
12	B15DCVT502	Sounatda	Champaphanh	06/11/96	D15CQVT01-B	10,0	7,0	9,0	5,0	6,1	
13	B15DCCN065	ng B o	Chi n	14/05/97	D15CQCN10-B	7,0	8,0	9,0	7,0	7,3	
14	B15DCDT024	Nguy n Xuân	Công	03/11/97	D15CQDT04-B	10,0	5,0	6,0	8,0	7,7	
15	B15DCAT034	Mai Qu c	C ng	04/12/97	D15CQAT02-B	10,0	8,0	9,0	5,0	6,2	
16	B15DCAT033	Nguy n Thái	C ng	12/02/97	D15CQAT01-B	7,0	3,0	5,0	4,0	4,3	
17	B15DCDT029	Tr n Ng c	C ng	19/08/97	D15CQDT01-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
18	B15DCAT041	Nguy n Thành	t	08/05/97	D15CQAT01-B	7,0	5,0	5,0	4,0	4,5	
19	B15DCAT038	Tr n Anh	t	28/01/97	D15CQAT02-B	10,0	9,0	9,0	8,0	8,4	
20	B15DCAT043	Nguy n V n	i n	10/10/97	D15CQAT03-B	3,0	7,0	9,0	2,0	3,3	
21	B15DCVT070	Tr n V n	oàn	16/04/97	D15CQVT06-B	7,0	4,0	5,0	6,0	5,8	
22	B15DCVT475	Motdame	Duangkayson	01/04/96	D15CQVT01-B	10,0	8,0	9,0	5,0	6,2	
23	B15DCVT076	Nguy n Ti n o	c	16/09/97	D15CQVT04-B	10,0	8,0	9,0	5,0	6,2	
24	B15DCVT079	Ph m Anh	c	19/02/97	D15CQVT07-B	7,0	4,0	5,0	2,0	3,0	
25	B12DECN025	Nguy n nh	D ng	31/08/93	E12CQCN01-B	3,0	6,0	8,0		1,7	V ng
26	B15DCVT097	Nguy n Tu n	D ng	03/10/97	D15CQVT01-B	10,0	9,0	10,0	7,0	7,8	
27	B15DCVT098	Tr n Trung	D ng	17/12/97	D15CQVT02-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
28	B15DCVT095	Tr n Vi t	D ng	25/04/97	D15CQVT07-B	10,0	10,0	9,0	4,0	5,7	
29	B15DCAT056	Hoàng Thái	D ng	26/06/97	D15CQAT04-B	5,0	6,0	7,0	6,0	6,0	
30	B15DCVT112	Nguy n c	Duy	08/08/97	D15CQVT08-B	7,0	3,0	5,0		1,5	V ng
31	B15DCVT108	Nguy n Th H ng	Duy	23/09/97	D15CQVT04-B	10,0	9,0	9,0	9,0	9,1	
32	B15DCDT053	inh Hà	Giang	18/10/97	D15CQDT01-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
33	B15DCAT061	Nguy n c	Giang	26/10/95	D15CQAT01-B	7,0	2,0	5,0		1,4	V ng
34	B15DCAT062	Ph m V n	Giáp	24/08/95	D15CQAT02-B	10,0	7,0	8,0	5,0	6,0	
35	B15DCDT055	Ngô Thanh	Hà	14/09/97	D15CQDT03-B	8,0	6,0	8,0	3,0	4,3	
36	B15DCVT123	Nguy n Duy	Hà	25/08/95	D15CQVT03-B	5,0	9,0	9,0		2,3	V ng
37	B15DCVT129	inh Ng c	H i	07/01/97	D15CQVT01-B	10,0	6,0	8,0	4,0	5,2	
38	B15DCVT139	Hà Th Thu	Hi n	26/07/97	D15CQVT03-B	10,0	9,0	10,0	9,5	9,6	

S TT	M SV	H và tên		Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :						10	10	10	70		
39	B15DCAT074	Nguy n V n	Hĩ u	28/05/97	D15CQAT02-B	7,0	8,0	10,0	1,0	3,2	
40	B15DCVT174	Nguy n Th	H ng	08/07/97	D15CQVT06-B	10,0	6,0	7,0	7,0	7,2	
41	B15DCVT183	Nguy n V n	H ng	04/02/97	D15CQVT07-B	10,0	10,0	9,0	9,0	9,2	
42	B15DCVT181	V H ng	H ng	01/10/97	D15CQVT05-B	10,0	7,0	9,0	4,0	5,4	Thi ghép N06
43	B15DCAT089	V V n	H ng	09/08/97	D15CQAT01-B	7,0	4,0	5,0	5,0	5,1	
44	B15DCAT097	Nguy n Th Minh	Huy n	17/07/97	D15CQAT01-B	10,0	6,0	7,0	5,0	5,8	
45	B15DCVT204	Nguy n H u	Khánh	15/11/97	D15CQVT04-B	7,0	5,0	5,0	5,0	5,2	
46	B15DCAT102	Nguy n Qu c	Khánh	12/04/97	D15CQAT02-B	7,0	9,0	10,0	9,0	8,9	
47	B15DCVT213	Ph m Ng c	Khuy n	29/08/97	D15CQVT05-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
48	B15DCAT103	Nguy n V n	Kiên	30/04/97	D15CQAT03-B	8,0	9,0	8,0	9,0	8,8	
49	B15DCVT220	Nguy n Th	Làn	01/09/97	D15CQVT04-B	10,0	6,0	8,0	7,0	7,3	
50	B15DCVT230	Bùi Nguy n Duy	Linh	02/12/97	D15CQVT06-B	10,0	8,0	9,0	5,0	6,2	
51	B15DCVT231	Mai H u	L c	23/02/96	D15CQVT07-B	8,0	9,0	9,0	5,0	6,1	
52	B15DCAT107	Nguy n Trí	L i	15/05/97	D15CQAT03-B	8,0	9,0	10,0	5,0	6,2	
53	B15DCAT110	Nguy n H u V	Long	07/07/97	D15CQAT02-B	10,0	9,0	10,0	6,0	7,1	
54	B15DCVT235	Ph m Thanh	Long	27/02/97	D15CQVT03-B	10,0	9,0	9,0	6,0	7,0	
55	B15DCAT113	Ph m Thành	Luân	20/01/97	D15CQAT01-B	7,0	2,0	5,0	6,0	5,6	
56	B15DCVT239	D ng T	L c	27/07/97	D15CQVT07-B	8,0	7,0	6,0	7,0	7,0	
57	B15DCVT251	Tr ng V n	Minh	09/09/96	D15CQVT03-B	4,0	5,0	5,0	4,0	4,2	
58	B15DCVT276	Nguy n H u	Nam	22/10/97	D15CQVT04-B	8,0	8,0	7,0	4,0	5,1	
59	B15DCAT123	Nguy n Minh	Ngh a	27/02/97	D15CQAT03-B	8,0	9,0	9,0	7,0	7,5	
60	B15DCVT283	Tr n Th Y n	Ng c	20/09/97	D15CQVT03-B	10,0	8,0	9,0	8,0	8,3	
61	B15DCAT127	Bùi M nh	Nhân	19/04/97	D15CQAT03-B	10,0	7,0	6,0	0,0	2,3	
62	B15DCAT129	V n	Nh t	22/04/96	D15CQAT01-B	8,0	9,0	9,0	8,0	8,2	
63	B15DCVT469	Saiysavanh	Phanthavong	09/09/93	D15CQVT01-B	10,0	9,0	10,0	8,0	8,5	
64	B15DCVT315	Tr n Hùng Anh	Quân	01/11/97	D15CQVT03-B	10,0	5,0	6,0	7,0	7,0	
65	B15DCAT135	Nguy n Duy	Quang	10/02/96	D15CQAT03-B	10,0	9,0	9,0	7,0	7,7	
66	B15DCVT349	Nguy n Tu n	S n	06/12/97	D15CQVT05-B	8,0	8,0	9,0	5,0	6,0	
67	B15DCVT341	Nguy n V n	S n	15/04/97	D15CQVT05-B	7,0	6,0	7,0	8,0	7,6	
68	B15DCVT501	Inthanongsak	Thammanila	11/06/97	D15CQVT01-B	7,0	1,0	5,0	3,0	3,4	
69	B15DCVT361	Nguy n H u	Th ng	19/04/97	D15CQVT01-B	10,0	9,0	9,0	5,0	6,3	
70	B15DCVT363	Nguy n M nh	Th ng	24/08/97	D15CQVT03-B	10,0	8,0	10,0	7,0	7,7	
71	B15DCVT367	Ph m V Vi t	Th ng	19/05/97	D15CQVT07-B	10,0	9,0	10,0	4,0	5,7	
72	B15DCAT158	Lê V ng	Thiên	07/11/97	D15CQAT02-B	8,0	8,0	9,0	7,0	7,4	
73	B15DCAT161	Hà M nh	Thu	01/01/97	D15CQAT01-B	10,0	7,0	9,0	7,0	7,5	
74	B15DCAT165	V n	Toàn	11/07/97	D15CQAT01-B	7,0	8,0	7,0	5,0	5,7	
75	B15DCVT405	Ph m M nh	Toàn	19/11/97	D15CQVT05-B	0,0	0,0	0,0		0,0	Không KDT
76	B15DCVT406	V V n	Trà	10/05/97	D15CQVT06-B	7,0	3,0	5,0	4,0	4,3	
77	B15DCVT413	Nguy n V	Trung	19/06/97	D15CQVT05-B	8,0	7,0	8,0	7,0	7,2	
78	B15DCAT177	V Thành	Trung	16/03/97	D15CQAT01-B	10,0	6,0	8,0	9,0	8,7	

S TT	M SV	H và tên		Ngày sinh	L p	–	–	–	i m THI	i m KTHP	Ghi chú
Tr ng s :						10	10	10	70		
79	B15DCAT185	Nguy n Công	Tu n	29/05/97	D15CQAT01-B	10,0	8,0	9,0	8,0	8,3	
80	B12DCCN203	Bùi Thanh	Tùng	21/12/94	D12CNPM4	3,0	6,0	8,0		1,7	V ng
81	B15DCVT448	ng Thanh	Tùng	08/07/96	D15CQVT08-B	10,0	7,0	9,0	7,0	7,5	
82	B15DCCN616	Nguy n c	Tùng	10/11/97	D15CQCN11-B	7,0	6,0	6,0	6,0	6,1	
83	B15DCDT222	T V n	Tuy	21/04/97	D15CQDT02-B	7,0	3,0	5,0	5,0	5,0	
84	B14DCCN728	Nguy n Th	Tuy t	16/02/96	D14CQCN08-B	8,0	9,0	7,0	9,5	9,1	
85	B15DCVT455	Ph m Qu c	Vi t	01/09/97	D15CQVT07-B	7,0	9,0	10,0	6,0	6,8	
86	B15DCVT500	Vongsana	Vongdala	04/04/96	D15CQVT01-B	10,0	9,0	10,0	4,0	5,7	
87	B15DCAT195	Nguy n Minh	V	25/10/97	D15CQAT03-B	10,0	9,0	9,0	6,0	7,0	
88	B15DCVT463	Mai Ng c	V ng	20/02/97	D15CQVT07-B	10,0	9,0	9,0	7,0	7,7	
89	B15DCAT198	Nguy n nh	V ng	21/09/97	D15CQAT02-B	10,0	8,0	8,0	9,0	8,9	

Ghi chú:

- S ố SV theo DS:	89	SV	- S ố SV đ ể thi:	78	SV
- S ố SV thi ết:	68	SV	- S ố SV v ượt thi:	6	SV
- S ố SV thi không ết:	21	SV	- S ố SV v ượt thi có phép:	0	SV
- S ố SV thi l ị:	0	SV			

Hà N ội, ngày 18 tháng 7 n ăm 2016

CÁN B Ộ KH ố P HÁCH

TR ưởng NG TRUNG TÂM

S ố 1

S ố 2

Nguyễn ỹn Châu

Ngô H ỹng Quân

Nguyễn Xuân Tr ưởng